

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 63/2019/HS-ST

Ngày: 31 - 12 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Hữu Khánh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 19/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 19/12/2019, đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1983 tại xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Th; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 23/9/2016, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 3 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019; tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 28/4/2006, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 9 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/9/2019, chuyển tạm giam từ ngày 02/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 6, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 26/9/2019, tại đoạn đường thuộc thôn A, xã An, huyện B, tỉnh Hà Nam, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam tuần tra, phát hiện Lê Thanh T đang cất giữ trong túi quần phía trước bên trái 01 gói nilon màu trắng có viền màu xanh hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá cất giấu để sử dụng.

Lực lượng Công an đã đưa Lê Thanh T về trụ sở UBND xã An ỹ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng của vụ án là 01 gói nilon màu trắng có viền màu xanh hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Intex và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đều đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 xe mô tô BKS 90F1-3094 và 01 căn cước công dân mang tên Lê Thanh T.

Quá trình điều tra Lê Thanh T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 22/9/2019, Tuấn điều khiển xe mô tô BKS 90F1-3094 xuống khu vực cầu Đò Quan, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mua ma túy đá về sử dụng. Đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, T cất trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi về chỗ ở cất giấu. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/9/2019, T điều khiển xe mô tô BKS 90F1-3094 mang gói ma túy đá từ chỗ ở sang địa bàn huyện B, tỉnh Hà Nam tìm chỗ để sử dụng, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn A, xã An, huyện B thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 170/PC09-MT ngày 29/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,204g (Không phải hai trăm linh tư gam) loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-MT ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Thanh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố T và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Không phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đá thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật, trả lại cho bị cáo T 01 căn cước công dân và 02 điện thoại nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 0,204g loại: Methamphetamine của bị cáo Lê Thanh T bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 26/9/2019 tại đoạn đường thuộc thôn A, xã An, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do ngày 23/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 3 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo ngày 23/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 3 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; ngày 28/4/2006 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 9 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, tu trí làm ăn, sống có ích cho xã hội mà lại nghiện ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo khai báo thành khẩn nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh ngày 05/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thì bị cáo không có tài sản gì, không có công việc và thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy loại: Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 170/PC09-MT là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về việc xử lý tài sản đã tạm giữ: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intex, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 căn cước công dân mang tên Lê Thanh T là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô BKS 90F1-3094, trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận bị cáo mượn của anh trai là Lê Văn T, anh T không biết bị cáo dùng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã điều tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu tài sản hợp pháp; anh T vắng

mặt tại phiên tòa không có lý do, quá trình điều tra không có tài liệu nào chứng minh chiếc xe trên là của anh T nên tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo xác định số ma túy trên là do bị cáo mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Đò Quan, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 22/9/2019 với giá 300.000đ, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định đối tượng có liên quan để xử lý cũng không làm rõ được nguồn gốc số ma túy mà bị cáo cất giấu.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 26/9/2019).

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine trong phong bì niêm phong mặt trước phong bì có số 170/PC09-MT; Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Lê Thanh Tuấn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intex, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án. (Vật chứng được xác định tại biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 30 phút ngày 19/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhữn:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

